

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 125/2007/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 31 tháng 7 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

**phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa
giai đoạn 2006 - 2010**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Quyết định số 42/2002/QĐ-TTg ngày 19 tháng 3 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý và điều hành các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin (Công văn số 31/TTr-BVHTT ngày 12 tháng 3 năm 2007) và Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Công văn số 715/BKH-TĐ&GSDT ngày 31 tháng 01 năm 2007),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa giai

đoạn 2006 - 2010 với những nội dung chủ yếu sau đây:

1. Mục tiêu tổng quát:

a) Nâng cao nhận thức của toàn Đảng, toàn dân, của các cấp, các ngành; huy động sức mạnh của toàn xã hội vào sự nghiệp phát triển văn hóa, để văn hóa thực sự là nền tảng tinh thần, là động lực, là nhân tố góp phần thúc đẩy sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước;

b) Ngăn chặn nguy cơ xuống cấp các di tích và sự hủy hoại văn hóa phi vật thể. Bảo tồn và phát huy giá trị của các di tích, thắng cảnh và vốn văn hóa phi vật thể để trở thành những sản phẩm văn hóa có giá trị, phục vụ công tác giáo dục

truyền thống lịch sử và truyền thống văn hiến, phục vụ nhu cầu sinh hoạt văn hóa của toàn xã hội nói chung và nhu cầu phát triển du lịch nói riêng;

c) Tiếp tục phát huy kết quả đã đạt được trong việc xây dựng và phát triển văn hóa thông tin cơ sở, nhất là khu vực vùng sâu, vùng xa; vùng miền núi, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào các dân tộc thiểu số; xóa các điểm trắng về văn hóa, xây dựng những điểm sáng về văn hóa trên các mặt, các lĩnh vực của đời sống tinh thần;

d) Trang bị một số thiết bị phục vụ khâu phổ biến phim; nâng cao trình độ sử dụng các thiết bị kỹ thuật hiện đại trong việc sản xuất và phổ biến phim.

2. Mục tiêu cụ thể:

a) Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa tiêu biểu của dân tộc, gồm:

- Đầu tư tu bổ, tôn tạo 70% di tích lịch sử và cách mạng, 80% di tích kiến trúc nghệ thuật, danh thắng được công nhận di tích cấp quốc gia; hỗ trợ chống xuống cấp khoảng 1200 di tích khác được công nhận di tích quốc gia;

- Suru tầm toàn diện các di sản phi vật thể tiêu biểu của 54 dân tộc; lập hồ sơ khoa học và bảo tồn 5 kiệt tác văn hóa phi vật thể để trình UNESCO công nhận là di sản văn hóa thế giới; xây dựng 15

vệ tinh của ngân hàng dữ liệu văn hóa phi vật thể tại địa phương;

- Bảo tồn 20 làng, bản, buôn và phục dựng 30 lễ hội của các dân tộc thiểu số.

b) Xây dựng và phát triển đời sống văn hóa thông tin cơ sở:

- Hỗ trợ về trang thiết bị, chương trình hoạt động cho 80% các điểm văn hóa cộng đồng và nhà văn hóa; 70% số làng, bản, ấp và 85% số xã, phường, thị trấn có thiết chế văn hóa thông tin; xây dựng 30 cụm thông tin cổ động tại các cửa khẩu biên giới quốc gia; trang bị 500 xe thông tin tổng hợp cho các đội thông tin lưu động tỉnh, huyện vùng sâu, vùng xa;

- Xây dựng 64 kho sách lưu động thư viện tỉnh, thành phố đảm bảo mỗi kho sách luân chuyển có thêm 20.000 bản sách. Hỗ trợ đầu tư xây dựng 30 thư viện huyện tại những vùng đặc biệt khó khăn;

- 100% các đồn biên phòng được hỗ trợ cung cấp các sản phẩm về văn hóa thông tin;

- Đầu tư xây dựng và hỗ trợ duy trì hoạt động cho 80 tụ điểm sinh hoạt văn hóa tại các làng, bản có hoàn cảnh đặc biệt.

c) Hỗ trợ hoạt động điện ảnh:

- Trang bị 20 máy chiếu phim âm thanh lập thể cho các rạp, cụm rạp ở một số trung tâm các tỉnh, huyện đặc biệt khó khăn; trang bị 200 máy chiếu phim 35 mm, 300 bộ máy chiếu phim video và 100 xe ô tô cho các đội chiếu bóng lưu động;

- 100% cán bộ chuyên môn kỹ thuật sử dụng thành thạo các tính năng tác dụng của các thiết bị mới được đầu tư.

3. Các dự án của chương trình: bao gồm 9 dự án thành phần:

a) Dự án chống xuống cấp và tôn tạo di tích;

b) Dự án sưu tầm, bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa phi vật thể của các dân tộc Việt Nam;

c) Dự án điều tra, nghiên cứu, bảo tồn một số làng, bản tiêu biểu và lễ hội truyền thống đặc sắc của dân tộc ít người;

d) Dự án xây dựng xã điển hình triển khai hiệu quả phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa;

đ) Dự án tăng cường đầu tư xây dựng, phát triển hệ thống thiết chế văn hóa thông tin cơ sở vùng sâu, vùng xa;

e) Dự án làng, bản, buôn có hoàn cảnh đặc biệt;

g) Dự án củng cố và phát triển hệ thống thư viện công cộng;

h) Dự án cấp trang thiết bị và sản phẩm văn hóa thông tin cho đồng bào các dân tộc thiểu số, tuyến biên giới và hải đảo;

i) Dự án nâng cao năng lực phổ biến phim; đào tạo nâng cao trình độ sử dụng công nghệ hiện đại trong sản xuất và phổ biến phim ở vùng sâu vùng xa.

4. Thời gian thực hiện Chương trình:

Thời gian thực hiện Chương trình từ năm 2006 đến năm 2010.

5. Tổng mức vốn đầu tư và nguồn vốn đầu tư của dự án:

a) Tổng mức vốn đầu tư: 4.542 tỷ đồng;

b) Nguồn vốn:

- Ngân sách trung ương: 2.496 tỷ đồng.

+ Vốn đầu tư phát triển: 1.531 tỷ đồng;

+ Ngân sách sự nghiệp: 965 tỷ đồng.

- Ngân sách địa phương: 1.098 tỷ đồng.

- Vốn huy động khác: 948 tỷ đồng.

Kinh phí thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa giai đoạn 2006 - 2010 được cân đối trong dự toán

chi lĩnh vực văn hóa thông tin theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

6. Trách nhiệm của các cơ quan phối hợp thực hiện Chương trình:

a) Bộ Văn hóa - Thông tin là cơ quan quản lý điều hành Chương trình, chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt đầu tư và quản lý thực hiện các dự án của Chương trình theo quy định hiện hành;

b) Ủy ban nhân dân các tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn, chủ động huy động thêm các nguồn lực khác để thực hiện các dự án của Chương trình.

7. Các cơ chế chính sách để thực hiện Chương trình:

Cơ chế về quản lý và điều hành các Chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa thực hiện theo Quyết định số 42/2002/QĐ-TTg ngày 19 tháng 3 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về quản

lý và điều hành các chương trình mục tiêu quốc gia và các quy định khác của pháp luật hiện hành.

8. Hiệu quả của Chương trình

Bộ Văn hóa - Thông tin căn cứ các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể của Chương trình để chỉ đạo thực hiện việc theo dõi và đánh giá hiệu quả đầu tư các dự án, hiệu quả của Chương trình trong quá trình thực hiện, có trách nhiệm thực hiện chế độ báo cáo theo quy định hiện hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng